

# Dấu ấn ngành Xây dựng

Ngày 29/4/1958, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký quyết định thành lập Bộ Kiến trúc (nay là Bộ Xây dựng). Một năm sau, Ty Kiến trúc Thái Bình (nay là Sở Xây dựng Thái Bình) được thành lập. Từ đó đến nay, ngành Xây dựng Thái Bình đã có những đóng góp to lớn vào sự nghiệp xây dựng đất nước nói chung, sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói riêng.



Một góc thành phố Thái Bình.

### Những bước đi đầu tiên

Những ngày đầu thành lập, trụ sở Ty Kiến trúc Thái Bình chỉ có một căn nhà 5 gian cấp 4; lực lượng toàn ngành có 97 người; Chi bộ có 10 đảng viên. Nhiệm vụ chính trong thời gian này là xây dựng và cải tạo lại các công trình của tỉnh sau hòa bình năm 1954 như trường học, trạm xá, bệnh viện và các công trình phục vụ công nghiệp, nông nghiệp ở quy mô nhỏ, trụ sở các cơ quan nhà nước; quy hoạch và xây dựng thị xã, các thị trấn, huyện, góp phần thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) theo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng chỉ trong thời gian ngắn hàng trăm công trình do ngành Xây dựng đảm nhận đã được đưa vào sử dụng, điển hình là trụ sở Ủy ban hành chính tỉnh, khách sạn cầu Bo, Bệnh viện gốc Mít, Nhà máy xay, Trường Đảng tỉnh, tháp nước thị xã... Năm 1964 - 1965, để quốc Mỹ leo thang đánh phá miền Bắc, những công trình trọng điểm vẫn được xây dựng như nhà

máy chế biến thức ăn gia súc, cụm công trình 5 tầng Đại học Y khoa, Bệnh viện Việt Nam - Bungari, nhà máy đường, rượu, giấy Hưng Nhân, nhà máy dầu tằm to Việt Hùng, hàng loạt hệ thống trang trại chăn nuôi, kho thóc giống ở các huyện, trụ sở ủy ban hành chính các huyện, thị xã được tu bổ, sửa chữa, nâng cấp. Bên cạnh đó, ngành Xây dựng đã phối hợp các ngành thực hiện quy hoạch xây dựng hệ thống giao thông, các công trình y tế, giáo dục, văn hóa phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh...

### Thành tựu nổi bật

Thực hiện công cuộc đổi mới từ năm 1986 đến nay, Sở Xây dựng đã tập trung vào nhiệm vụ trọng tâm giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về xây dựng. Bên cạnh đó, Sở Xây dựng đã phối hợp với UBND thị xã Thái Bình tham mưu UBND tỉnh xây dựng quy hoạch thành phố Thái Bình đạt tiêu chuẩn đô thị loại III được trung ương công nhận vào năm 2004 và được công nhận đô thị loại II vào năm 2012. Hiện đang



Sản xuất gạch tuynel tại Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Đông Nam.

tích cực hoàn thiện đưa quy hoạch thành phố Thái Bình trở thành đô thị loại I năm 2020. Hàng loạt quy hoạch thị trấn được phê duyệt (thị trấn An Bài, Hưng Nhân, Tiên Hưng, Châu Giang, Thái Ninh, Nam Trung...). Quy hoạch nâng cấp đô thị Diêm Điền, Tiên Hải trở thành đô thị loại IV, đến nay thị trấn Diêm Điền và vùng phụ cận đã được Bộ Xây dựng công nhận là đô thị loại IV. Cùng với quy hoạch xây dựng phát triển đô thị, nhiều khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị, các điểm công nghiệp, làng nghề được phê duyệt

quy hoạch. Đến nay, toàn tỉnh có 7 khu công nghiệp, 35 cụm công nghiệp, hàng chục điểm công nghiệp làng nghề đã và đang xây dựng đi vào hoạt động thu hút hàng trăm dự án, sử dụng hàng vạn lao động góp phần tăng trưởng kinh tế của tỉnh theo hướng tích cực. Cùng với xây dựng các khu công nghiệp, các khu đô thị lớn được quy hoạch theo hướng hiện đại cả về quy mô và cơ sở hạ tầng... Đồng chí Nguyễn Quang Anh, Giám đốc Sở Xây dựng cho biết: Trong công cuộc đổi mới, ngành Xây dựng đã đạt được

những kết quả to lớn, giúp tỉnh thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước về xây dựng, kiến trúc, quy hoạch, phát triển đô thị, xây dựng nông thôn mới... Nhiều đồ án quy hoạch có vai trò quan trọng đến phát triển kinh tế của tỉnh đã và đang được triển khai thực hiện như quy hoạch chung thành phố Thái Bình đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của tỉnh... Từ đó góp phần phát triển nhanh mạng lưới cơ sở hạ tầng, các công trình đô thị, nhà ở và công sở, tạo bước đổi thay mạnh mẽ theo hướng hiện đại cho đô thị và nông thôn, góp phần quan trọng vào sự phát triển của tỉnh. Bên cạnh đó, công tác quy hoạch xây dựng nông thôn mới cũng được Sở chỉ đạo tích cực từ việc hướng dẫn lập quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết đối với các xã; công tác thẩm định, thanh tra, kiểm tra được thực hiện nghiêm túc. Trong công tác quản lý, phát triển hạ tầng kỹ thuật, Sở đã thực hiện đề án quy hoạch mạng lưới điểm xử lý (không chôn lấp) chất thải rắn thông thường tập trung tại các huyện, thành phố; đề xuất chuyển, tích hợp nhiệm vụ, nội dung thực hiện vào quy hoạch vùng huyện và quy hoạch chung thành phố theo quy định của Luật Quy hoạch. Phối hợp với UBND các huyện trong việc xác định địa điểm, quy mô các khu xử lý chất thải tập trung. Bên cạnh đó, Sở Xây dựng cũng chú trọng công tác cải cách hành chính với mục tiêu "Chung tay, đồng hành, phục vụ tổ chức, cá nhân hoạt động ngành Xây dựng". Năm 2019 đánh dấu quyết tâm của Sở với cải cách thủ tục hành chính như đã rà soát, trình UBND tỉnh chuẩn hóa và thực hiện công khai 39 thủ tục hành chính cấp tỉnh, 9 thủ tục hành chính cấp huyện thuộc lĩnh vực của ngành; xây dựng danh mục, quy trình nội bộ cho 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở và UBND cấp huyện theo phương án "5 tại chỗ". Trong năm 2019, Sở đã giải quyết xong 1.021 hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đạt 100% sớm và đúng thời hạn, được các tổ chức và người dân ghi nhận, đánh giá cao...

**PHẠM HÙNG**

# Đất trồng chuyển mình



Hoạt động sản xuất tại Công ty TNHH Sơn Hà (cụm công nghiệp Vũ Ninh, Kiến Xương).

Nằm ở vùng trũng của tỉnh, huyện Kiến Xương không có nhiều lợi thế trong phát triển kinh tế - xã hội. Song với truyền thống hiếu học, cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, những nhân tố, nhân dân trong huyện đã đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện thành công chương trình xây dựng nông thôn mới, tạo sức bật trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. 5 năm qua, kinh tế của huyện đều tăng trưởng khá, tổng giá trị sản xuất tăng bình quân 9,85%/năm. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ. Nếu như năm 2016, tỷ trọng sản xuất nông, lâm, thủy sản chiếm 33,6% thì đến năm 2020 dù kiến giảm còn 24,1%; công nghiệp - xây dựng cơ bản tăng từ 43,4% lên 52,1%; thương mại, dịch vụ tăng từ 23% lên 23,8%. Trên địa bàn huyện hiện có 196/220 doanh nghiệp và HTX hoạt động khá tốt. Nhiều doanh nghiệp đã nghiên cứu, đầu tư sản xuất những sản phẩm mới mang lại hiệu quả, đạt tới trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, như các sản phẩm dệt, may, chàm bạc, mũ công nghiệp... Từ năm 2016 đến nay, Kiến Xương đã tiếp nhận thêm nhiều dự án đầu tư có công nghệ sản xuất tiên tiến hiện đại, ít gây ô nhiễm môi trường vào các cụm công nghiệp với tổng mức

đầu tư 1.801 tỷ đồng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Toàn huyện có 7 cụm công nghiệp với tổng diện tích quy hoạch 335,67ha, trong đó có 16 dự án đầu tư đã đi vào sản xuất tạo việc làm cho 7.439 lao động với thu nhập bình quân 5,5 triệu đồng/người/tháng. Nghề và làng nghề tiếp tục được mở rộng và phát triển với 24 làng nghề hoạt động hiệu quả. Các nghề truyền thống lâu đời như chàm bạc, mây tre đan, thảm len, dệt cối tiếp tục mở rộng tiêu thụ sản phẩm trên thị trường quốc tế. Trong phát triển nông nghiệp, huyện tập trung chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tăng giá trị trên một đơn vị diện tích nhằm nâng cao đời sống nhân dân. Do đó, sản xuất nông nghiệp phát triển trên tất cả các lĩnh vực, quy mô, chất lượng, hiệu quả, từng bước đáp ứng yêu cầu sản xuất hàng hóa quy mô lớn... Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản năm 2020 ước đạt 2.945,2 tỷ đồng, tăng bình quân 2,06%/năm. Đã hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung với tổng diện tích gần 1.300ha. Đặc biệt đã phát triển các hình thức thuê, mượn đất, liên kết để tích tụ ruộng đất với quy mô lớn. Toàn huyện có 911ha đất đã được tích tụ với quy mô từ 2ha trở lên, tăng 640ha so với năm 2015. Tích cực ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và cơ giới hóa nông nghiệp, trong đó đã cơ giới hóa 100%

khâu làm đất, 95% khâu tưới tiêu theo hướng trang trại, gia trại và nâng cao chất lượng đàn gia súc, gia cầm theo nhu cầu của thị trường; nuôi trồng thủy sản được mở rộng phát triển với diện tích gần 200ha. Duy trì gần 160 tàu thuyền, sản lượng đánh bắt đạt trên 1.500 tấn/năm. Bảo tồn, duy trì các đặc sản truyền thống như măng cáy, rươi... và quy hoạch vùng nuôi tôm thẻ chân trắng với diện tích 28ha tại xã Hồng Tiến. Chương trình xây dựng nông thôn mới tiếp tục được đẩy mạnh. 100% xã và huyện đạt chuẩn nông thôn mới, 3 xã đang đề nghị công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Lĩnh vực thương mại, dịch vụ tiếp tục phát triển. Giá trị sản xuất dịch vụ năm 2020 ước đạt 2.748,9 tỷ đồng, tăng bình quân 7,74%/năm. Thị trường xuất khẩu được giữ vững, các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là dệt may, chàm bạc và một số mặt hàng thủ công khác tiếp tục duy trì. Nhờ đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, đến nay, tỷ lệ hộ nghèo của Kiến Xương còn 3,16%. Năm 2020, ước tính giá trị sản xuất bình quân đầu người đạt 71,64 triệu đồng. Trong 5 năm tới, huyện phấn đấu giá trị sản xuất tăng bình quân 9,45%/năm trở lên, tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống dưới 3%, có từ 10 xã trở lên đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 2 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

**THU THUY**

# QUỲNH PHỤ Cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng tập trung, hiệu quả

Trên cơ sở phát huy tiềm năng, lợi thế, huyện Quỳnh Phụ chú trọng cơ cấu lại ngành Nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện có nhiều chuyển biến tích cực, bước đầu hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, cho hiệu quả kinh tế cao.

Với mục tiêu xây dựng và phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, có năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh nhằm cải thiện đời sống nhân dân, huyện Quỳnh Phụ đã tập trung thực hiện đề án cơ cấu lại ngành Nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Công tác tuyên truyền được quan tâm, triển khai đồng bộ từ huyện đến cơ sở bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú... Qua đó, nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về cơ cấu lại nông nghiệp được nâng cao, góp phần thay đổi tập quán sản xuất từ nhỏ lẻ, manh mún sang phát triển sản xuất

nông nghiệp hàng hóa, quy mô lớn. Các chính sách của Nhà nước, của tỉnh, huyện về phát triển nông nghiệp đến gần hơn với người dân đã góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Nhờ vậy, cơ cấu cây trồng được chuyển dịch theo hướng tích cực, các loại giống cây trồng có giá trị kinh tế cao được đưa vào sản xuất; công tác chăn nuôi, thủy sản được quan tâm thực hiện. Trong lĩnh vực trồng trọt, giai đoạn 2015 - 2020, cơ cấu giống lúa chuyển sang gieo cấy các giống ngắn ngày, năng suất, chất lượng cao. Cụ thể, tỷ lệ gieo cấy giống lúa chất lượng cao bình quân chiếm

39,89% diện tích, liên tiếp 2 vụ xuân năm 2017, 2018, huyện Quỳnh Phụ dẫn đầu năng suất lúa toàn tỉnh. Toàn huyện đã hình thành các vùng sản xuất nông sản, thực phẩm hàng hóa tập trung theo mô hình cánh đồng lớn, sản xuất các sản phẩm chủ lực của huyện, hình thành chuỗi liên kết giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ giữa doanh nghiệp với nông dân như: vùng sản xuất cây màu diện tích 4.265ha tại các xã An Ấp, Quỳnh Hải, Quỳnh Lâm, Quỳnh Hội, Quỳnh Minh..., sản lượng đạt trên 93.000 tấn/vụ; chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ lúa giống (BC15, TBR225, TBR 279) quy mô 340ha tại các HTX DVNN xã An Mỹ,

An Thanh, An Tràng... khối lượng sản phẩm đạt 4.590 tấn/năm, giá trị sản xuất đạt 157,9 triệu đồng/ha/năm, cao hơn 30% so với sản xuất lúa đại trà; chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ lúa Nhật quy mô 211,4ha, khối lượng sản phẩm đạt 2.600 tấn/năm, giá trị sản xuất đạt 112,5 triệu đồng/ha/năm, cao hơn 10 - 15% so với sản xuất lúa đại trà... Trong lĩnh vực chăn nuôi, cơ cấu đàn vật nuôi thay đổi rõ rệt, phát triển mạnh lợn nái ngoại, lợn siêu nạc; đàn bò lai Sind thay thế đàn bò địa phương; gia cầm tăng nhanh đàn gà thịt, siêu trứng... Hình thức chăn nuôi theo hướng công nghiệp, sản xuất hàng hóa đã hình thành,

thay thế phương thức chăn nuôi phân tán, nhỏ lẻ trước đây. Năm 2019, toàn huyện có 253 trang trại, giải quyết việc làm cho từ 3 - 5 lao động/trang trại với thu nhập đạt 5 - 6,5 triệu đồng/người/tháng, doanh thu bình quân đạt 1,5 - 1,8 tỷ đồng/trang trại/năm. Các trang trại đều có hệ thống xử lý chất thải bằng hầm biogas hoặc thu phân khô, qua xử lý bán cho người trồng rau màu. Bước đầu hình thành tổ chức hội, tổ hợp tác trao đổi các thông tin về công tác quản lý, tổ chức sản xuất, thị trường, tiêu thụ sản phẩm... là cơ sở, nền tảng hình thành chuỗi liên kết chăn nuôi an toàn, bền vững. Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản toàn huyện là 1.058ha, sản lượng đạt trên 5.800 tấn/năm. Nhiều xã như An Dục, An Tràng, An Quý, Quỳnh Hoàng, Quỳnh Ngọc... đã quy hoạch và mở rộng diện tích nuôi trồng thủy sản, nhiều đối tượng con giống được đưa vào nuôi thực nghiệm và nhân rộng như ếch Thái Lan, cá chép giòn, cá lăng... Thực hiện đề án quy hoạch nuôi cá lồng trên sông của UBND tỉnh, mô hình nuôi cá lồng trên sông của huyện phát triển tốt, cho hiệu quả kinh tế cao. Năm 2019, toàn huyện có 337 lồng bè

nuôi cá, tập trung nuôi các đối tượng có giá trị kinh tế cao như trắm, chép, điêu hồng, lăng..., sản lượng từ hoạch trung bình 5 tấn/lồng/vụ, thu lãi 40 - 60 triệu đồng/lồng/vụ. Ông Nguyễn Văn Phát, Phó Chủ tịch UBND huyện Quỳnh Phụ cho biết: Thời gian tới, huyện tập trung thực hiện tốt 5 nội dung trọng tâm của đề án cơ cấu lại ngành Nông nghiệp huyện: xây dựng kế hoạch và thực hiện hiệu quả các giải pháp phát triển ngành, sản phẩm chủ lực của huyện; chuyển khoảng 30% đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng rau an toàn, nuôi trồng thủy sản, làm trang trại chăn nuôi; phát triển cánh đồng lớn, các chuỗi liên kết giá trị để sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm OCOP và các nông sản, thực phẩm chủ lực của địa phương, phấn đấu năm 2020, mỗi xã có ít nhất một sản phẩm OCOP; phát triển sản phẩm kỹ thuật, công nghệ mới và cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp, tập trung các tiến bộ kỹ thuật về giống,

công nghệ sản xuất nông sản sạch, công nghệ chế biến; tiếp tục đổi mới hoạt động của các HTX nông nghiệp theo Luật Hợp tác xã năm 2012. Xác định tích tụ ruộng đất là động lực chính để phát triển nông nghiệp hàng hóa, huyện sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân thực hiện việc chuyển nhượng, thuê ruộng đất của nông dân; khuyến khích, kêu gọi doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp.

**NGÂN HUYỀN**



Mô hình tích tụ ruộng đất trồng cà rốt tại xã Quỳnh Hoàng (Quỳnh Phụ).

Ảnh tư liệu